

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2018/HNGĐ-ST

Ngày 16 tháng 7 năm 2018

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha;

Ông Thái Văn Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2018, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 538/ 2018/ HNGĐ-ST ngày 07 tháng 6 năm 2018 về việc yêu cầu xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 454/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lâm Si Sa N**, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 197, đường C, khóm 9, phường 3, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh **Đình Hoàng M**, sinh năm 1985 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 63A, đường K, khóm 7, phường 7, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Chị Lâm Si Sa N trình bày tại đơn khởi kiện và phiên tòa như sau:*

Về hôn nhân: Chị và anh M sống chung với nhau vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 3, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng. Trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn về kinh tế cho nên vợ chồng có những lời lẽ thiếu tôn trọng nhau. Vợ chồng không sống chung với nhau hơn 02 năm nay. Trong suốt thời gian đó anh M cũng không liên hệ với chị để hàn gắn, và từ khi chị sinh con anh M cũng không thăm con lần nào. Xét thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên nay chị Na yêu cầu được ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị và anh M có 01 con chung, cháu tên Đình Hoàng Gia B (nam), sinh ngày 11/6/2016 cháu hiện đang sống cùng với chị N. Khi ly hôn chị xin được nuôi con không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị khai vợ chồng không có nợ chung và cũng không ai nợ lại.

** Tại bản tự khai và biên bản ghi ý kiến của bị đơn là anh Đình Hoàng M trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:*

Về hôn nhân: Anh và chị N kết hôn vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 3, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng. Hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống anh cho rằng vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, cuộc sống chung giữa vợ chồng không hạnh phúc. Anh và chị Na đã ly thân khoảng 02 năm nay. Nên nay chị N xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị N có 01 con chung, tên Đinh Hoàng Gia B (nam), sinh ngày 11/6/2016 con hiện đang sống cùng với chị N. Khi ly hôn anh thống nhất giao con chung cho chị N nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh khai vợ chồng không có nợ chung và cũng không ai nợ lại

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung tranh chấp giữa chị Lâm Si Sa N và anh Đinh Hoàng M được xác định là tranh chấp về ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn là anh Đinh Hoàng M có yêu cầu vắng mặt trong tất cả các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Minh theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân, chị Lâm Si Sa N và anh Đinh Hoàng M xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 3, thành phố Tg, tỉnh Sóc Trăng theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Hiện chị N xin ly hôn, anh M đồng ý ly hôn. Xét thấy, giữa chị N và anh M thực tế đã có mâu thuẫn với nhau, anh chị đã ly thân khoảng 02 năm nay, mỗi người có một cuộc sống riêng không ai quan tâm ai, do đó đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N là phù hợp..

[3] Về con chung, chị N và anh M có 01 con chung tên Đinh Hoàng Gia B (nam), sinh ngày 11/6/2016 cháu hiện đang sống cùng với chị N tại phường 3, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng. Khi ly hôn anh, chị thống nhất giao con chung cho chị N nuôi dưỡng. Xét thấy, việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con giữa chị N và anh M là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con do chị Na không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh M vẫn có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: anh chị khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị N, anh M xác định không nợ ai. Phần người khác nợ lại anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 207, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lâm Si Sa N về việc xin ly hôn với anh Đinh Hoàng M.

Về con chung: Tiếp tục giao 01 con chung là cháu Đinh Hoàng Gia B (nam), sinh ngày 11/6/2016 cho chị Lâm Si Sa N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đinh Hoàng M có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung; nợ chung: anh, chị khai không có.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, chị Lâm Si Sa N phải chịu. Chị N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0000890 vào ngày 07/6/2018, được đối trừ, chị N đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Lâm Si Sa N, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đinh Hoàng M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND phường 3, tp Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu Toà án Tp Cà Mau.

Phạm Kim Cương